

Bài 4. Giải các phương trình sau:

a) $|3x| = x + 8$

c) $|x - 7| = 2x + 3$

e) $|2x + 1| = |x - 1|$

b) $|2x - 3| = 4$

d) $|2x - 5| = x - 1$

Dạng 3. Giải bất phương trình:

Bài 1. Giải các bất phương trình và biểu diễn tập nghiệm trên trục số:

a) $2x - 3 \geq 0$

b) $-2x - 1 < 5$

c) $3x + 4 > 2x + 3$

d) $4x - 8 \geq 3(3x - 1) - 2x + 1$

e) $(2x - 3)(x + 4) \leq 2(x - 2)^2 + 2$

f) $\frac{2x - 1}{3} < \frac{x + 6}{2}$

g) $\frac{x + 5}{6} + \frac{x - 1}{3} \leq \frac{x + 3}{2} - 1$

Dạng 4. Giải bài toán bằng cách lập phương trình:

Bài 1. Lúc 6 giờ sáng một xe máy khởi hành từ A để đi đến B. Đến 7 giờ 30 phút một ô tô cũng khởi hành từ A để đi đến B với vận tốc lớn hơn vận tốc xe máy là 20 km/h và hai xe gặp nhau lúc 10 giờ 30 phút. Tính vận tốc của xe máy và ô tô.

Bài 2. Một tổ sản xuất dự định hoàn thành kế hoạch trong 20 ngày với năng suất định trước. Do tăng năng suất thêm 10 sản phẩm mỗi ngày nên tổ đã hoàn thành kế hoạch sớm hơn thời gian dự định 2 ngày và còn làm vượt mức kế hoạch 100 sản phẩm. Tính số sản phẩm tổ dự định làm theo kế hoạch.

Bài 3. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài lớn hơn chiều rộng là 5m. Nếu giảm chiều rộng đi 4m và giảm chiều dài đi 5m thì diện tích giảm 180m². Tính chu vi ban đầu của mảnh đất.

Bài 4. Cho một số tự nhiên có hai chữ số, biết tổng hai chữ số của số đó bằng 11 và nếu chia chữ số hàng chục cho chữ số hàng đơn vị thì được thương là 4 dư 1. Tìm số đó.

II. HÌNH HỌC

Bài 1. Cho ΔABC vuông tại A, có đường cao AH. Cho biết $AB = 15\text{cm}$, $AH = 12\text{cm}$.

a) Chứng minh: ΔAHB đồng dạng ΔCHA

b) Tính độ dài HB, HC và AC

c) Trên cạnh AC lấy điểm E sao cho $CE = 5\text{cm}$, trên cạnh BC lấy điểm F sao cho $CF = 4\text{cm}$. Chứng minh ΔCFE vuông

d) Chứng minh: $CE \cdot CB = CF \cdot CA$

Bài 2. Cho ΔABC vuông tại A ($AB < AC$). Vẽ đường cao AH ($H \in BC$). Lấy điểm D đối xứng với B qua H.

a) Chứng minh: ΔABC đồng dạng ΔHBA .

b) Qua C dựng đường thẳng vuông góc với tia AD cắt AD tại E. Chứng minh: $AH \cdot CD = CE \cdot AD$

c) Chứng minh: ΔHDE đồng dạng ΔADC

d) Cho $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$. Tính diện tích ΔDEC

e) AH cắt CE tại F. Chứng minh tứ giác ABFD là hình thoi.

Bài 3. Cho ΔABC nhọn. Kẻ các đường cao BE và CF cắt nhau tại H.

a) Chứng minh: $AE \cdot AC = AB \cdot AF$ và ΔAEF đồng dạng ΔABC

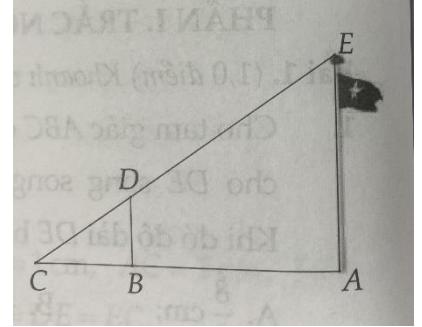
b) Qua B kẻ đường thẳng song song với CF cắt tia AH tại M. AH cắt BC tại D.

Chứng minh: $BD^2 = AD \cdot DM$

c) Cho $\widehat{ACB} = 45^\circ$ và kẻ AK vuông góc với EF tại K. Tính tỉ số $\frac{S_{AFH}}{S_{AKE}}$

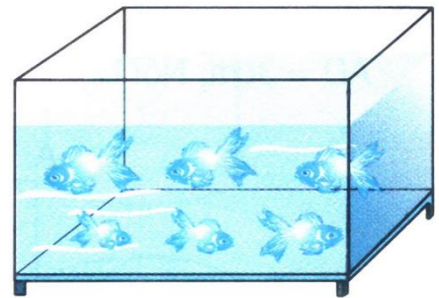
d) Chứng minh $AB.AC = BE.CF + AE.AF$

Bài 4. Một cột cờ thẳng đứng có bóng in xuống mặt đất dài 18m, cùng thời điểm đó một cọc sắt cao 2m vuông góc với mặt đất, có bóng in xuống mặt đất là 3m (như hình vẽ). Tính chiều cao cột cờ.



Bài 5. Một hồ cá cảnh mini có dạng hình hộp chữ nhật với chiều cao 5dm, chiều rộng 3dm và chiều dài 4dm. Người ta đổ vào hồ cá 50dm^3 nước.

- Hỏi chiều cao của khối nước trong bể là bao nhiêu dm?
- Tính thể tích phần hồ cá không chứa nước.



A. HÌNH THỨC THI: Tự luận 100%

B. KIẾN THỨC

I. VĂN BẢN VĂN HỌC

1. Nội dung:

- Các tác phẩm Thơ Mới đã học (Ông đồ - Vũ Đình Liên, Quê hương- Tế Hanh).
- Thơ ca cách mạng (Khi con tu hú – Tố Hữu; Tức cảnh Pác Bó, Ngắm trăng- Hồ Chí Minh)
- Văn bản nghị luận cổ (Chiếu dời đô – Lí Công Uẩn, Hịch tướng sĩ – Trần Quốc Tuấn, Bình Ngô đại cáo – Nguyễn Trãi, Bàn luận về phép học – Nguyễn Thiếp)

2. Yêu cầu:

- Ôn lại kiến thức về tác giả, tác phẩm.
- Biết cảm nhận các chi tiết hay, hình ảnh đẹp.
- HS kẻ bảng thống kê kiến thức theo mẫu:

TT	Tác giả	Tác phẩm	Thể loại	Hoàn cảnh sáng tác	Ý nghĩa nhan đề	Nội dung	Nghệ thuật

II. TIẾNG VIỆT

1. Kiến thức

- Câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu trần thuật, câu phủ định.
- Hành động nói
- Hội thoại
- Lựa chọn trật tự từ.

2. Yêu cầu

- Nhận diện, đặt câu, viết đoạn có sử dụng câu: câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu trần thuật, câu phủ định.
- Lựa chọn trật tự từ: giải thích lý do lựa chọn trật tự từ trong các câu thơ, câu văn.

III. TẬP LÀM VĂN

1. Nội dung: Viết đoạn văn nghị luận văn học, đoạn văn nghị luận xã hội.

2. Các dạng bài cụ thể:

Bài 1: Viết đoạn văn khoảng 10- 12 câu làm rõ (Sử dụng kiểu câu đã học):

Câu 1. Đoạn văn diễn dịch làm rõ tình yêu thiên nhiên và tinh thần lạc quan của Bác qua bài thơ “Ngắm trăng” – Hồ Chí Minh (trong đoạn văn có sử dụng câu phủ định gạch chân, chỉ rõ).

Câu 2. Đoạn văn quy nạp chứng minh “Nước Đại Việt ta” là một áng văn tràn đầy niềm tự hào dân tộc (trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán, chỉ rõ).

Câu 3. Đoạn tổng phân hợp chứng minh tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác trong bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” (trong đoạn văn có sử dụng câu ghép, chỉ rõ) .

Câu 4. Đoạn văn tổng phân hợp nêu cảm nhận của em về những câu văn đặc sắc nói lên lòng căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn trong “Hịch tướng sĩ” (trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán, chỉ rõ).

Bài 2: Giải thích ý kiến sau:

Câu 1. Vì sao nói văn bản “Nước Đại Việt ta” là sự nối tiếp và phát triển ý thức dân tộc trong văn bản “Sông núi nước Nam”?

Câu 2. Vì sao nói đoạn trích “Nước Đại Việt ta” làm sáng tỏ sự gắn bó giữa lí lẽ và thực tiễn sâu sắc, rõ ràng, đầy thuyết phục?

Câu 3. Trong hiện tại để thực hiện mục đích của việc học theo quan điểm của Nguyễn Thiếp chúng ta cần phải học những gì và học như thế nào?

Bài 3: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo. Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Đại Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền. Người ta đua nhau lối học hình thức, hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương, ngũ thường. Chúa tâm thường thần nịnh hót. Nước mất nhà tan đều do những điều tâm thường ấy.”

Câu 1. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

Câu 3. Nêu nội dung của đoạn văn trên.

Câu 4. Câu “Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo” thuộc kiểu câu gì xét theo mục đích nói?

Câu 5. Viết đoạn văn dài khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề học tập của học sinh ngày nay.

Bài 4: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điếu phạt trước lo trừ bạo

Như nước Đại Việt ta từ trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục Bắc Nam cũng khác

Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau.

Song hào kiệt đời nào cũng có.”

Câu 1. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Xác định kiểu câu phân loại theo mục đích nói cho các câu thơ sau:

“Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương”

Câu 4. Qua đoạn thơ trên, tác giả đã khẳng định chủ quyền dân tộc dựa vào yếu tố nào?

Câu 5. Việc sắp xếp lựa chọn trật tự từ trong câu in đậm có ý nghĩa gì?

*“**Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần** bao đời gây nền độc lập*

*Cùng **Hán, Đường, Tống, Nguyên** mỗi bên xưng đế một phương”*

Bài 5. Cho đoạn văn

“Nay các người nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình mà phải hầu quân giặc mà không biết tức, nghe nhạc thái thường để đãi yên nguy sứ mà không biết căm. Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đầu, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển; hoặc thú vui vườn ruộng, hoặc quyến luyến vợ con; hoặc lo làm giàu mà quên việc nước; hoặc ham săn bắn mà quên việc binh; hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc Mông Thát tràn sang thì cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp giặc, mào cò bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh; dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, tấm thân quý ngàn vàng khôn chuộc, vả lại vợ bìu con dúi, việc quân cơ trăm sự ích chi; tiền của tuy nhiều khôn mua được đầu giặc, chó săn tuy khỏe khôn đuổi được quân thù; chén rượu ngon không thể làm giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bấy giờ, ta cùng các người cũng sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào!”

(Ngữ Văn 8 tập 2)

Câu 1. Đoạn văn trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên

Câu 3. Xác định kiểu câu chia theo mục đích nói và hành động nói của các câu văn dưới đây:

+ “Lúc bấy giờ, ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào!”

+ “Nay các người nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn.”

Câu 4. Bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, em hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay với vấn đề bảo vệ chủ quyền dân tộc.

Bài 6. Cho đoạn ngữ liệu sau:

“Huống chi thành Đại La là kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi cảnh khó khăn ngập lụt, muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.”

(Ngữ Văn 8, tập 2)

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn.

Câu 3. Theo Lí Công Uẩn, ở Đại La có thể đem những ích lợi như nào cho đất nước và nhân dân.

Bài 7. Cho đoạn trích sau:

...Cuộc sống vẫn bình yên trong mỗi căn nhà
Con vẫn học qua online trực tuyến
Bố, mẹ giao ban cơ quan qua máy tính
Cả nước đồng lòng đẩy lui cuộc chiến
Hiện hình trên màn ảnh ti-vi...
Phía ngoài bệnh viện trầm tư
Nhưng bên trong là nhịp chân hối hả
Vì mạng sống của hàng trăm người bệnh
Thầy thuốc đâu quản gian nguy
Vẫn biết lưỡi hái tử thần không ngoại trừ ai hết!
...
Oì mỗi người con đất Việt
Đã từng chiến thắng ngoại xâm
Nay thấm thía trong tâm:
Tự nguyện cách ly
Vì trường tồn cuộc sống
Lặng lẽ để hồi sinh
Cho những ngày tháng dịch

(Trích Lặng lẽ để hồi sinh- Nguyễn Hồng Vinh, Hà Nội, 4/4/2020)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra những việc làm thể hiện sự đồng lòng của cả nước để đẩy lùi dịch bệnh trong đoạn trích?

Câu 3. Thông điệp ý nghĩa nhất em rút ra được qua đoạn trích trên là gì? Vì sao em chọn thông điệp đó?

Câu 4. Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần đoàn kết của nhân dân ta trong việc phòng chống đại dịch Covid 19.

4. COMMUNICATION

- ❖ What are different means of communication?
- ❖ What is your favorite means of communication?
- ❖ How do you usually keep in touch with your friends?
- ❖ Do you prefer to speak to people by phone or by writing emails? Why?
- ❖ Talk about some ways of communication in the future.

5. SCIENCE AND TECHNOLOGY

- ❖ What are some of the greatest technological inventions?
- ❖ What are the advantages of science and technology?
- ❖ What are the disadvantages of science and technology?
- ❖ Do you think modern technology reduces or increases stress? Why?
- ❖ What are the effects of science and technology on economic development?

6. LIFE ON OTHER PLANETS

- ❖ Are you interested in other planets? Why? Why not?
- ❖ Do you think there's life on other planets?
- ❖ Would you like to visit another planets? Why?
- ❖ Would you like to see the earth from the space? Why?

E. EXERCISES

I. Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

1. A. linguistic B. classical C. phonetic D. romantic
2. A. payee B. Chinese C. coffee D. trainee
3. A. tsunami B. thunderstorm C. typhoon D. tornado
4. A. technology B. biology C. geography D. positive
5. A. competitive B. possibility C. curiosity D. engineer
6. A. impossible B. unfriendly C. unnatural D. spaceship
7. A. automation B. development C. experiment D. photography
8. A. meaningful B. helpless C. polluted D. useful
9. A. technique B. programmer C. incurable D. explorer
10. A. Japanese B. facility C. minority D. infinitive

II. Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

1. A. watched B. glanced C. decided D. attached
2. A. development B. effect C. relate D. technology
3. A. presentation B. nation C. question D. mention
4. A. culture B. multimedia C. support D. underground
5. A. interact B. landline C. chat D. verbal
6. A. trapped B. damaged C. destroyed D. moved
7. A. earthquake B. weather C. without D. though
8. A. source B. visit C. castle D. station
9. A. invent B. chemist C. patent D. technology
10. A. advisors B. benefits C. panels D. homes

III. Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of following the questions.

1. The smoke from planes, cars and factories causes_____.
- A. water pollution B. soil pollution C. air pollution D. noise pollution

2. What would happen if the Earth _____ moving?
 A. stop B. stopped C. will stop D. has stopped
3. If we use less energy, we _____ greenhouse gas emissions.
 A. would reduce B. won't reduce C. will reduce D. reduced
4. Many flights were cancelled _____ the smoke from forest fires.
 A. because of B. because C. so D. result in
5. Our ferry _____ for Amsterdam at 7 tomorrow morning.
 A. is departing B. depart C. will depart D. departs
6. Over the past five years, Australia's population _____ by 1.86 million people.
 A. has increased B. is increasing C. increases D. is increased
7. The waves of the _____ were so huge that it destroyed everything on the beach.
 A. tornado B. hurricane C. tsunami D. earthquake
8. At least 200 people _____ after rivers burst their banks in Colombia mudslides.
 A. killed B. had killed C. were killed D. are being killed
9. I found my pen after I _____ a new one.
 A. buy B. had bought C. have bought D. was bought
10. In the future, people will communicate brain-to-brain, using _____.
 A. telepathy B. blog C. holography D. messenger
11. _____ allows you to hold meetings with colleagues who are located in different places.
 A. Face-to-face meeting B. Multimedia technology
 C. Message board D. Video conferencing
12. I don't mind _____, but it's hard to get started.
 A. to study B. studying C. to studying D. study
13. Many parents find it difficult to communicate _____ their teenage children.
 A. of B. by C. through D. with
14. Do you want _____ shorthand in 15 minutes?
 A. learn B. learning C. to learning D. to learn
15. Which TV programme _____ at 9 p.m. tomorrow?
 A. did you watch B. will you watch C. will you be watching D. Do you watch
16. I hope you _____ when I arrive at 8 p.m. today!
 A. didn't work B. won't be working C. don't work D. won't work
17. At this time tomorrow I _____ to Canada, so I won't be able to call you.
 A. am flying B. am going to fly C. will fly D. will be flying
18. John J. Stone-Parker came _____ the idea of creating a star-shaped device when he was 4 years old.
 A. up with B. down on C. across with D. away from
19. I think all students _____ their own computers in school in the future.
 A. are having B. will have C. have D. will be having
20. Science and technology are the keys _____ economic and social development.
 A. for B. to C. in D. of
21. _____ create the applications or Systems that run on a Computer.
 A. Computer manufacturers B. Software developers
 C. Archeologists D. Conservationists
22. Technological advancements have turned AI and robotics from science fiction to _____.
 A. reality B. benefit C. quality D. discovery

- A. about B. to C. on D. over
43. By the time we got to the cinema, the film _____.
- A. started B. had started C. starting D. starts
44. Our teacher says that new technology _____ many worker jobless in the future.
- A. makes B. is making C. will make D. has made
45. If people breathe contaminated air, they _____ breathing problems.
- A. would have B. would had C. will have D. will had
46. We _____ each other at my aunt's house three years ago and _____ friends ever since.
- A. met/ had been B. meet/ were C. met/ are D. met/ have been
47. All our English teachers are _____ speakers.
- A. native B. original C. foreign D. originally
48. English is _____ to us because we will need it for my job in the future.
- A. unimportant B. important C. importantly D. import
49. My parents prevented me _____ going out at night.
- A. about B. to C. on D. from
50. Mercury is the smallest and closest planet _____ the Sun.
- A. from B. to C. toward D. of

IV. Mark the letter A, B, C, D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

- If you feel tired, we would discuss this problem after having dinner.
- My sister said that she has so much homework to do then.
- My car was so dirty, so I decided washing it yesterday.
- The debris is still clearing from the plane crash by emergency teams.
- Many people are wondering where life exists on other planets and moons.
- The Romans named Venus of the Roman Goddess of love and beauty.
- The famous Sydney Opera House serves as an art centre since 1973.
- If Mars is 10 years younger, he could travel around the world.
- She told to me that her parents were arriving the following day.
- Most teenagers say they'd rather to talk to their friends Online than see them in person.

V. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word CLOSEST/ OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following questions.

- I am very much interested in learning more about ecotourism and its benefits. (**CLOSEST**)

A. advantages B. dangers C. problems D. disadvantages

- Science and technology have enormous effects on economic development. (**CLOSEST**)

A. a little B. tiny C. big D. small

- In a formal interview, it is essential to maintain good eye contact with the interviewers. (**CLOSEST**)

A. unimportant B. necessary C. unnecessary D. exciting

- We must not let small children play in the kitchen. It is a dangerous place. (**OPPOSITE**)

A. handy B. suitable C. harmful D. safe

- Many people were trapped in collapsed or damaged buildings. (**OPPOSITE**)

A. found B. sent C. freed D. called

- Electronic mail is the popular method of communication these days because it's fast and convenient. (**OPPOSITE**)

A. slow B. quick C. efficient D. useful

VI. Choose the word or phrase among A, B, C or D that the best fits the blank space in the following passage.

Why does Man want to go to other planets (1)_____the solar system? Just for adventure? True, (2)_____is adventure in space travel. But a (3)_____to other planets would also be (4)_____. For example, space stations could be built that would give us (5)_____information about the weather.

In space stations (6)_____around the earth, Man could live and study the cloud formation on (7)_____ surface. These formations could tell us what weather to (8)_____in any part of the world at any time. (9)_____information would be useful to pilots, to ship captains, and even to farmers (10)_____must set dates for planting and harvesting.

- | | | | |
|----------------|--------------|---------------|--------------|
| 1. A. in | B. on | C. at | D. of |
| 2. A. this | B. there | C. that | D. it |
| 3. A. travel | B. fly | C. trip | D. drive |
| 4. A. practice | B. practiced | C. practicing | D. practical |
| 5. A. valuable | B. wealthy | C. expensive | D. amused |
| 6. A. moves | B. moving | C. moved | D. moveable |
| 7. A. his | B. her | C. its | D. their |
| 8. A. hope | B. believe | C. consider | D. expect |
| 9. A. Such | B. Those | C. So | D. These |
| 10. A. which | B. who | C. whom | D. whose |

VII. Choose the word or phrase among A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.

E-mail, and chat rooms let children communicate (1) _____ friends and family members. They can also allow children to connect with people that they have never (2) _____ in person. Knowing a little about each of these communication services can help parents (3) _____ children safer while online.

Through e-mail, (4) _____ can easily send and receive messages. These messages may also have text, audio, and picture files attached. Signing up for an e-mail account is simple (5) _____ most services offer them for free. Sometimes these messages contain viruses, or other inappropriate content, so parents should warn children to be wary of e-mails from (6) _____ people.

Chat rooms are online hang-out spots where anyone can talk about (7) _____ - current events, books, and other common interests. Users often do not know each other in real life, so it is important that parents keep a close eye on the content of any (8)_____.

- | | | | |
|---------------------|---------------|---------------|--------------|
| 1. A. to | B. with | C. for | D. through |
| 2. A. met | B. gone | C. asked | D. called |
| 3. A. save | B. protect | C. surround | D. keep |
| 4. A. receivers | B. messengers | C. users | D. partners |
| 5. A. due to | B. because | C. because of | D. so |
| 6. A. known | B. well-known | C. unknown | D. unpopular |
| 7. A. every | B. something | C. nothing | D. anything |
| 8. A. conversations | B. meetings | C. letters | D. users |

VIII. Read the following passage and mark the letter A,B, C,D to indicate the correct answer to each of the questions.

SOME ANIMALS CAN PREDICT FUTURE EARTHQUAKES

A recent investigation by scientists at the U.S. Geological Survey shows that strange animal behavior might help predict future earthquakes. Investigators found such occurrences in a ten-kilometer radius of the epicenter of a fairly recent quake. Some birds screeched and flew about wildly; dogs yelped and ran around uncontrollably.

Scientists believe that animals can perceive these environmental changes as early as several days before the mishap.

In 1976, after observing animal behavior, the Chinese were able to predict a devastating quake. Although hundreds of thousands of people were killed, the government was able to **evacuate** millions of other people and thus keep the death toll at a lower level.

1. What prediction may be made by observing animal behavior?

- A. An impending earthquake
- B. The number of people who will die
- C. The ten-kilometer radius of the epicenter
- D. Environmental changes

2. Why can animals perceive these changes when humans cannot?

- A. Animals are smarter than humans.
- B. Animals have certain instincts that humans don't possess.
- C. By running around the house, they can feel the vibrations.
- D. Humans don't know where to look.

3. Which of the following is NOT true?

- A. Some animals may be able to sense an approaching earthquake
- B. By observing animal behavior scientists perhaps can predict earthquakes.
- C. The Chinese have successfully predicted an earthquake and saved many lives
- D. All birds and dogs in a ten-kilometer radius of the epicenter went wild before the earthquake.

4. In this passage the word "evacuate" most nearly means

- A. remove
- B. destroy
- C. exile
- D. emaciate

5. If scientists can accurately predict earthquakes, there will be

- A. fewer animals going crazy
- B. a lower death rate
- C. fewer people evacuated
- D. fewer environmental changes

IX. Choose the item A, B, C or D that best answers the question about the passage.

A UFO (Unidentified Flying Object) is any object flying in the sky which cannot be identified by the person who sees it. Sometimes the object is investigated. If people cannot figure out what the object is after an investigation, it is called a UFO. If they figure out what the object is, it can no longer be called a UFO because it has been identified.

Even though UFOs can be anything, people can use the word UFO when they are talking about alien spacecraft. Flying saucer is another word that is often used to describe an identified flying object.

Studies estimate that 50-90% of all reported sightings are identified later. Usually 10-20% are never identified. Studies also show that very few UFO sightings are hoaxes (people trying to trick other people). Most UFOs are actually natural or man-made objects that looked strange. 80-90% of UFOs are identified as one of three different things: (a) astronomical causes (for example: planets, stars, or meteors); (b) aircraft; and (c) balloons. 10-20% of UFOs are other causes, such as birds, clouds, mirages, searchlights, etc.

1. Another word used to describe a UFO is_____.

- A. flying saucer
- B. cooking plane
- C. spacecraft
- D. astronaut

2. How many percent of all reported sights are not identified?

- A. 20-30% B. 10-20% C. 30-50% D. 80-90%

3. Most of UFOs are identified as one of the following things except_____

- A. balloons B. clouds C. stars D. rains

4. Which of the following sentences is NOT true?

- A. UFO means Unidentified Flying Object. C. UFO is often used to talk about alien objects
B. Many UFO sightings are hoaxes D. Over half of all reported UFO sightings are identified

5. What does the word “figure out” in paragraph 1 mean?

- A. calculate B. observe C. explain D. require

IX. Rewrite the sentences as directed.

Choose the sentence that is closest in meaning to the root sentence or best combines the two given sentences.

1. “We don’t open the laboratory today”, Mr. Minh said.

- A. Mr. Minh said that we don’t open the laboratory today.
B. Mr. Minh said that they don’t open the laboratory today.
C. Mr. Minh said that they didn’t open the laboratory that day.
D. Mr. Minh said that we didn’t open the laboratory that day.

2. The water temperature increases. Some aquatic creatures are unable to reproduce.

- A. If the water temperature increases, some aquatic creatures will be unable to reproduce.
B. If the water temperature will increase, some aquatic creatures would be unable to reproduce.
C. If the water temperature won’t increase, some aquatic creatures would be unable to reproduce.
D. If the water temperature didn’t increase, some aquatic creatures will be able to reproduce.

3. Her father invited him to the conference.

- A. He is invited to the conference by her father.
B. He was invited to the conference by her father.
C. He was invite to the conference by her father.
D. He was inviting to the conference by her father.

4. They arrived at the airport. The flight had taken off.

- A. By the time they arrived at the airport, the flight has taken off.
B. By the time they arrive at the airport, the flight had taken off.
C. By the time they had arrived at the airport, the flight had taken off.
D. By the time they arrived at the airport, the flight had taken off.

5. Lisa was very tired. She tried to do the test.

- A. Although Lisa was very tired, but she tried to do the test.
B. Although Lisa was very tired, she tried to do the test.
C. Although Lisa was very tired, so she tried to do the test.
D. Although Lisa was very tired; however, she tried to do the test.

6. He had read a novel. He went to bed.

- A. Before he read a novel, he had went to bed.
B. After he went to bed, he had read a novel.
C. Before he went to bed, he had read a novel.
D. After he reads a novel, he went to bed.

7. I have sent the Christmas cards to my family.

- A. The Christmas cards had been sent to my family.
B. The Christmas cards is sent to my family.
C. The Christmas cards has been sent to my family.
D. The Christmas cards have been sent to my family.

8. “What time do you come home every day, Mark?” said Tom.

- A. Tom asked Mark what time he came home every day.
- B. Tom asked Mark what time he come home every day.
- C. Tom asked Mark what time did he come home every day.
- D. Tom asked Mark what time does he come home every day.

Make up sentences using the words given.

1. My mother/ make/ cake/ this time/ next Monday.

- A. My mother will making cake at this time next week.
- B. My mother will be making cake at this time next week.
- C. My mother be making cake at this time next week.
- D. My mother will make cake at this time next week.

2. Jenny/ said/ she/ not/ go/ school/ day before.

- A. Jenny said she hasn't gone to school the day before.
- B. Jenny said she hadn't gone to school yesterday.
- C. Jenny said she hadn't gone to school the day before.
- D. Jenny said she didn't gone to school the day before.

3. Aids / homeless people/ provide/ students / tomorrow morning.

- A. Aids for the homeless people be provided by the students tomorrow morning.
- B. Aids for the homeless people will be provide by the students tomorrow morning.
- C. Aids for the homeless people will be providing by the students tomorrow morning.
- D. Aids for the homeless people will be provided by the students tomorrow morning.

4. I/ come/ stadium/ match/ start.

- A. When I came to the stadium, the match had started.
- B. When I come to the stadium, the match had started.
- C. When I came to the stadium, the match has started..
- D. When I am coming to the stadium, the match had started.

5. If / people / use / cars and motorbikes/ streets / crowded.

- A. If people don't use cars and motorbikes, the streets wouldn't be crowded.
- B. If people didn't use cars and motorbikes, the streets wouldn't be crowded.
- C. If people didn't use cars and motorbikes, the streets won't be crowded.
- D. If people will use cars and motorbikes, the streets wouldn't be crowded.

6. Tom/ have/ party/ his classmates/ 7 p.m/ tomorrow.

- A. Tom will having a party with his classmates at 7 p.m tomorrow.
- B. Tom will be having a party with his classmates at 7 p.m tomorrow.
- C. Tom have a party with his classmates at 7 p.m tomorrow.
- D. Tom will have a party with his classmates at 7 p.m tomorrow.

7. Viet/ said/ he/ be/ doing/ experiment/ 10 o'clock/ next Friday.

- A. Viet said that he will be doing an experiment at 10 o'clock the next Friday.
- B. Viet said that he would be doing an experiment at 10 o'clock next Friday.
- C. Viet said that he be doing an experiment at 10 o'clock the next Friday.
- D. Viet said that he would be doing an experiment at 10 o'clock the next Friday.

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 28,29,31,32,33.

2. Nội dung chính:

* *Phần 1: Đặc điểm địa hình Việt Nam.*

- Khu vực đồi núi.

- Khu vực đồng bằng.

- Địa hình bờ biển và thềm lục địa

* *Phần 2: Đặc điểm khí hậu Việt Nam.*

- Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta.

- Mùa gió Đông Bắc

- Mùa gió Tây Nam.

* *Phần 3: Đặc điểm khí hậu Việt Nam.*

- Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam

- Khai thác kinh tế và bảo vệ sự trong sạch các dòng sông

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- 50% trắc nghiệm.

- 50% tự luận.

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.

Câu 2: Địa hình nước ta chia thành mấy khu vực. Trình bày đặc điểm các khu vực địa hình.

Câu 3: So sánh địa hình châu thổ sông Hồng và địa hình châu thổ sông Cửu Long.

Câu 4: Đặc điểm chung khí hậu nước ta là gì? Nét độc đáo của khí hậu nước ta thể hiện ở những mặt nào?

Câu 5: Nước ta có mấy miền khí hậu? Nêu đặc điểm khí hậu từng miền.

Câu 6: “*Kiến đen tha trướng lên cao. Thế nào cũng có mưa rào rất to*”. Câu tục ngữ trên nói về đặc điểm tự nhiên nào của nước ta. Em hãy trình bày đặc điểm tự nhiên đó.

Câu 7: Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta.

----- **Hết** -----

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN
KHỐI 8

A. HỆ THỐNG BÀI HỌC:

1. Bài 15: Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại.
2. Bài 16: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
3. Bài 17: Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.
4. Bài 18: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.

B. BÀI TẬP:

1. Bài tập sau mỗi bài học trong sách giáo khoa.
2. Giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề.
3. Tìm và giải thích được một số tục ngữ, thành ngữ, ca dao, danh ngôn,... liên quan đến từng chủ đề.
4. Liên hệ bản thân và có hành động cụ thể trong giải quyết tình huống thực tiễn...

C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ:

Câu 1: Trình bày khái niệm tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng. Kể tên 1 số tài sản của nhà nước mà em biết.

Câu 2: Hãy nêu 04 việc làm mà em có thể thực hiện được để góp phần bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.

Câu 3: Thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân? Quyền sở hữu tài sản của công dân bao gồm những quyền nào?

Câu 4: Hãy nêu một số hành động học sinh có thể thực hiện trong việc tôn trọng tài sản của người khác.

Câu 5: Bài tập tình huống

Tình huống 1: Giờ ra chơi, các bạn nam lớp 8B rủ nhau đá bóng trong sân trường. Đang hăng say, H sút mạnh, quả bóng bay chệch về phía lớp học làm vỡ cửa kính. Thấy thế cả đám liền bỏ chạy.

- a. Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn nam lớp 8B?
- b. Nếu em là bạn H, em sẽ làm gì trong tình huống trên?

Tình huống 2: Nhà L ở ngoại thành chuyên trồng rau để bán. Một lần, B đến nhà L chơi và rủ L ra vườn hái rau để nấu cơm trưa. L ngăn cản B và nói: “Rau này phun nhiều thuốc trừ sâu lắm, nhìn trông tươi ngon thế thôi nhưng không ăn được mà để bán, nếu muốn ăn thì tở dẫn sang khu đất bên cạnh.”

- a. Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình L?
- b. Nếu là B, em sẽ làm gì trong tình huống trên?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- **Bài 27:** Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối TK XIX.
- **Bài 28:** Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.
- **Bài 29:** Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến kinh tế, xã hội ở Việt Nam.
- **Bài 30:** Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Trắc nghiệm: 50%
- Tự luận: 50%

III. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Lập niên biểu các các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa nông dân Yên thế.

Câu 2.

- Nêu những nội dung chính trong các đề nghị cải cách.
- Vì sao những đề nghị cải cách đó không được thực hiện?
- Trình bày nội dung chính và ý nghĩa của một số cải cách ở nước ta hiện nay mà em biết.

Câu 3. Trình bày những nội dung chủ yếu của chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục mà thực dân Pháp thực hiện ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất từ 1897-1914. Em hãy nhận xét về những chính sách đó?

Câu 4. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã có tác động như thế nào đến kinh tế và xã hội Việt Nam?

Câu 5.

- Trình bày nguyên nhân Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- Hướng đi của người có điểm gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó?

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

MÔN: CÔNG NGHỆ KHỐI 8.

Năm học 2021 – 2022

PHẦN 1: TỰ LUẬN

Câu 1: Vì sao phải giảm bớt tiêu thụ điện năng ở giờ cao điểm? Nêu các biện pháp sử dụng hợp lý và tiết kiệm điện năng? Tiết kiệm điện năng có lợi ích gì cho gia đình, xã hội và môi trường?

Câu 2: Mô tả cấu tạo của các thiết bị đóng, cắt và lấy điện của mạng điện trong nhà? Tại sao người ta không nối trực tiếp các đồ dùng điện như: bàn là, quạt điện... vào đường dây điện mà phải dùng các thiết bị lấy điện?

Câu 3: Trình bày cấu tạo, nguyên lý làm việc của các thiết bị bảo vệ mạng điện trong nhà?

Câu 4: Sơ đồ điện là gì? Thế nào là sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt?

Câu 5: Cho bảng công suất, thời gian sử dụng của các dụng cụ điện như sau:

TT	Tên đồ dùng	Công suất điện P (W)	Số lượng	Thời gian sử dụng trong ngày (h)	Điện năng sử dụng trong ngày A (Wh)
1	Đèn sợi đốt	65	3	2	
2	Đèn huỳnh quang	45	2	6	
3	Quạt bàn	65	3	8	
4	Tủ lạnh	130	2	24	
5	Ti vi	70	2	8	

a) Tính điện năng sử dụng của từng đồ vật trong ngày?

b) Tính điện năng tiêu thụ của gia đình sử dụng trong ngày?

c) Tính điện năng gia đình sử dụng trong tháng, biết tháng đó có 30 ngày?

d) Tính số tiền điện gia đình phải trả trong tháng biết mỗi kWh có giá tiền là 1900 đồng?

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: “~” là kí hiệu của:

- A. Dòng điện một chiều
- B. Dây pha
- C. Dòng điện xoay chiều
- D. Dây trung tính

Câu 2: Sơ đồ lắp đặt biểu thị:

- A. Vị trí và hình dạng các phần tử
- B. Cách lắp đặt các phần tử
- C. Vị trí và cách lắp đặt các phần tử
- D. Vị trí hoặc cách lắp đặt các phần tử

Câu 3: Tại sao khi thiết kế một mạch điện hoặc một mạng điện, người ta biểu diễn nó dưới dạng sơ đồ điện?

- A. Thuận tiện, dễ dàng cho việc thể hiện
- B. Không đơn giản nhưng dễ hiểu
- C. Ngắn gọn, dùng hình ảnh đồ vật để vẽ nên dễ hiểu
- D. Thuận tiện, dễ dàng cho việc thể hiện, đơn giản, dễ hiểu

Câu 4: Kí hiệu dưới đây là của loại dây nào ?



- A. Dây pha
- B. Dây tải
- C. Dây trung tính
- D. Dây dẫn

Câu 5: Bộ phận quan trọng nhất của cầu chì là:

- A. Vỏ
- B. Dây chảy
- C. Cục giữ dây chảy
- D. Cục giữ dây dẫn điện

Câu 6: Khi điện áp của mạng điện bị giảm xuống, ảnh hưởng như thế nào đến quạt điện ?

- A. Quạt quay chậm hơn
- B. Không ảnh hưởng đến tốc độ quạt
- C. Quạt quay nhanh hơn
- D. Lúc nhanh, lúc chậm

Câu 7: Chọn phát biểu đúng:

- A. Dây chày mắc song song với mạch điện cần bảo vệ
- B. Dây chày mắc nối tiếp với mạch điện cần bảo vệ
- C. Dây chày mắc song song hay nối tiếp với mạch điện cần bảo vệ tùy thuộc từng trường hợp cụ thể
- D. Mắc tùy thích

Câu 8: Vỏ cầu chì làm bằng:

- A. Sứ, kim loại
- B. Thủy tinh, kim loại
- C. Sứ, thủy tinh
- D. Kim loại, nhựa

Câu 9: Các điện cực trong cầu chì có công dụng gì ?

- A. Cách điện
- B. Nối, giữ dây chày và dây dẫn điện
- C. Dẫn điện
- D. Bảo vệ mạch điện

Câu 10: Để đóng – cắt mạch điện, người ta dùng:

- A. Cầu dao, cầu chì
- B. Công tắc điện, cầu chì
- C. Cầu dao, công tắc điện
- D. Aptomat, ổ điện

Câu 11: Để cung cấp điện cho các đồ dùng điện, người ta dùng:

- A. Ổ cắm điện và quạt
- B. Phích cắm điện và công tắc
- C. Ổ cắm và phích cắm điện
- D. Ổ cắm và cầu chì

Câu 12: Vỏ của công tắc điện thường làm bằng:

- A. Đồng, kẽm
- B. Gang, thiếc
- C. Nhựa, sứ
- D. Thủy tinh, thép

Câu 13: Lõi thép của Stato được làm bằng vật liệu:

- A. Nhôm.
- B. Lá thép kỹ thuật điện.
- C. Sắt.
- D. Đồng.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nồi cơm điện ngày càng được sử dụng nhiều
- B. Cần sử dụng đúng với điện áp định mức của nồi cơm điện
- C. Sử dụng nồi cơm điện không tiết kiệm điện năng bằng bếp điện
- D. Cần bảo quản nồi cơm điện nơi khô ráo

Câu 15: Dây đốt nóng được làm từ nguyên liệu gì ?

- A. Hợp kim niken - crom
- B. Hợp kim Thép - crom
- C. Hợp kim Đồng - Niken
- D. Hợp kim Sắt – Niken

I. Phạm vi ôn tập:

1. Lý thuyết:

- + Chương VIII: Da
- + Chương IX: Thần kinh và giác quan
- + Chương X: Nội tiết

2. Dạng bài

- Câu hỏi tự luận: nhận biết, so sánh - phân biệt 1 số khái niệm và liên hệ thực tế.
- Câu hỏi trắc nghiệm

II. Câu hỏi minh họa

A. Một số câu hỏi tự luận

Câu 1:

- a. So sánh tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết.
- b. Vì sao nói: Tuyến tụy là tuyến pha?

Câu 2:

- a. Phân biệt bệnh bướu cổ do thiếu i-ốt và bệnh Bazơđô (Bướu cổ lồi mắt)?
- b. Vì sao nói: Tuyến sinh dục là tuyến pha?

Câu 3: Là học sinh em cần làm gì để giữ cho mắt luôn sáng và không bị bệnh?

Câu 4: Là học sinh, em cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ hệ thần kinh?

Câu 5: Vì sao khi tham gia giao thông người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe máy, xe máy điện phải đội mũ bảo hiểm?

B. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Cấu tạo của da người, các sắc tố melanin phân bố ở đâu?

- A. Tầng tế bào sống B. Tầng sừng C. Tuyến nhờn D. Tuyến mồ hôi

Câu 2: Vào mùa hanh khô, da thường có vảy trắng bong ra là do

- A. lớp da ngoài cùng bị tổn thương. B. lớp tế bào ngoài hóa sừng và bị chết.
C. mọc lớp da mới. D. da bị nấm, vảy trắng chính là nấm trên da.

Câu 3: Ở người, lông và móng sinh ra từ các túi cấu tạo bởi các tế bào của

- A. tầng sừng B. tầng tế bào sống C. cơ co chân lông D. mạch máu

Câu 4: Ở người lông không bao phủ vị trí nào dưới đây?

- A. Gang bàn chân B. Má C. Bụng chân D. Đầu gối

Câu 5: Lông mày có tác dụng gì?

- A. Bảo vệ trán. B. Hạn chế bụi bay vào mắt.
C. Ngăn không cho mồ hôi chảy xuống mắt. D. Giữ ấm cho đôi mắt.

Câu 6: Lớp bì do loại mô nào tạo nên?

- A. Mô liên kết B. Mô cơ C. Mô biểu bì D. Mô thần kinh

Câu 7: Cảm giác nóng, lạnh ta có được tên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại?

- A. Thụ quan B. Mạch máu C. Tuyến mồ hôi D. Cơ co chân lông

Câu 8: Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì?

- A. Bảo vệ da. B. Cách nhiệt, dự trữ đường.
C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài. D. Vận chuyển dinh dưỡng.

Câu 9: Ở người trụ não có chức năng gì?

- A. Điều khiển các hoạt động có ý thức ở người.

B. Điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan đặc biệt là hoạt động tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.

C. Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giúp giữ thăng bằng cơ thể.

D. Là trung ương điều khiển quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.

Câu 10: Phản xạ không điều kiện có đặc điểm

A. số lượng không hạn định.

B. được hình thành trong đời sống cá thể.

C. sinh ra đã có, không cần phải học tập, rèn luyện.

D. dễ mất đi khi không được củng cố.

Câu 11: Một người bị tê liệt phần bên trái cơ thể do hậu quả của tai nạn giao thông, làm tổn thương đại não, phần nào của đại não bị tổn thương?

A. Phần đại não bên phải

B. Phần đại não bên trái.

C. Cả 2 phần đại não bên phải và trái.

D. Thùy trán, thùy đỉnh và thùy chẩm.

Câu 12: Ở vỏ não người, rãnh đỉnh là nơi ngăn cách giữa

A. thùy chẩm với thùy đỉnh.

B. thùy trán với thùy đỉnh.

C. thùy đỉnh và thùy thái dương.

D. thùy thái dương và thùy chẩm.

Câu 13: Ngăn cách giữa tai ngoài và tai giữa là

A. màng cơ sở

B. màng tiền đình

C. màng nhĩ

D. màng của bầu dục

Câu 14: Bộ phận nào dưới đây không nằm ở tai trong?

A. Xương tai

B. Ốc tai

C. Ống bán khuyên

D. Cơ quan Coociti

Câu 15: Bộ phận trung ương của cơ quan phân tích thính giác là

A. thùy chẩm.

B. thùy thái dương

C. thùy trán.

D. thùy đỉnh.

Câu 16: Khi nói về tật viễn thị, kết luận nào sau đây là đúng?

A. Người bị viễn thị không có khả năng nhìn rõ các vật ở xa.

B. Người bị viễn thị có thể do cầu mắt dài bẩm sinh.

C. Người bị viễn thị phải đeo kính có mặt lồi (Kính hội tụ)

D. Thói quen đọc sách quá gần có thể dẫn tới tật viễn thị

Câu 17: Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

A. Tuyến sinh dục

B. Tuyến yên

C. Tuyến giáp

D. Tuyến tụy

Câu 18: Tuyến nội tiết nào có khối lượng lớn nhất trong cơ thể người?

A. Tuyến giáp

B. Tuyến tụy

C. Tuyến yên

D. Tuyến trên thận

Câu 19: Ở người, sự học tập, rèn luyện, xây dựng hay thay đổi các thói quen là kết quả của quá trình hình thành

A. các phản xạ không điều kiện.

B. ức chế các phản xạ có điều kiện.

C. và ức chế các phản xạ không điều kiện.

D. các phản xạ có điều kiện.

Câu 20: Dấu hiệu nào dưới đây thường xuất hiện ở tuổi dậy thì của nam?

A. Vú phát triển

B. Sụn giáp phát triển, lộ hầu

C. Hồng nở rộng

D. Xuất hiện kinh nguyệt

Câu 10. Trong y tế, loại muối X có tên gọi là natri hidrocacbonat dùng để chữa đau dạ dày, làm nước súc miệng, hoặc sử dụng trực tiếp trà lên răng để loại bỏ mảng bám và làm trắng răng. Công thức hoá học của X là

- A. Na_2CO_3 . B. BaCl_2 . C. NaCl . D. NaHCO_3 .

Câu 11. Công thức hoá học của axit có gốc (-Cl) và (=SO₄) lần lượt là các axit nào dưới đây?

- A. H_2Cl , H_3PO_4 . B. HCl_2 , HSO_4 . C. HCl , HSO_4 . D. HCl , H_2SO_4 .

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Phân tử bazơ gồm có một nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều nhóm hydroxit (-OH).
B. Phân tử axit gồm có một hay nhiều nguyên tử hydro liên kết với gốc axit, các nguyên tử hydro này có thể thay thế bằng các nguyên tử phi kim.
C. Phân tử muối gồm có một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc axit.
D. Phân tử axit gồm có một hay nhiều nguyên tử hydro liên kết với gốc axit, các nguyên tử hydro này có thể thay thế bằng các nguyên tử kim loại.

Câu 13. Axit tương ứng của lưu huỳnh trioxit là axit nào dưới đây?

- A. H_2SO_3 . B. H_2S . C. H_2SO_4 . D. H_2SiO_3 .

Câu 14. Công thức hóa học đúng ứng với hợp chất có tên gọi bari hidrophotphat?

- A. $\text{Ba}_3(\text{PO}_4)_2$. B. $\text{Ba}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$. C. BaHPO_4 . D. BaH_2PO_4 .

Câu 15. Dãy nào sau đây gồm bazơ không tan?

- A. NaOH , $\text{Zn}(\text{OH})_2$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$. B. $\text{Zn}(\text{OH})_2$, $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$.
C. $\text{Fe}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, KOH , $\text{Fe}(\text{OH})_3$. D. LiOH , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

Câu 16. Cho 4,6 gam Na tác dụng hết với nước. Sau phản ứng thu được V lít khí H_2 (ở đktc). Tìm giá trị của V.

- A. 2,24 lít. B. 1,12 lít. C. 3,36 lít. D. 4,48 lít.

Câu 17. Trong các chất sau, chất nào **không** làm đổi màu quì tím?

- A. dd HNO_3 B. dd $\text{Ba}(\text{OH})_2$ C. dd KOH D. dd NaCl

Câu 18. Trong các bazơ sau, bazơ nào **không** tan trong nước?

- A. $\text{Ba}(\text{OH})_2$ B. $\text{Mg}(\text{OH})_2$ C. NaOH D. LiOH

Câu 19. Dãy chất nào sau đây chỉ gồm toàn axit:

- A. H_3PO_4 ; HNO_2 . B. HCl ; NaOH . C. CaO ; H_2SO_3 . D. SO_2 ; KOH .

Câu 20. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là đúng?

- A. Gốc sunfat SO_4 có hoá trị I. B. Gốc photphat PO_4 có hoá trị II.
C. Gốc nitrat NO_3 có hoá trị III. D. Nhóm hydroxit OH có hoá trị I.

Câu 21. Tính chất hóa học nào sau đây là **sai** khi nói về khí oxi?

- A. Oxi là một phi kim, tác dụng với hầu hết các kim loại trừ vàng và bạch kim.
B. Oxi là một phi kim hoạt động hóa học mạnh.
C. Oxi là một phi kim tác dụng với hầu hết phi kim.
D. Oxi là một phi kim tác dụng với hầu hết kim loại.

Câu 22. Trong các oxit bazơ sau đây, oxit bazơ **không** tác dụng được với nước là:

- A. CaO B. BaO C. Na_2O D. MgO

Câu 23. Trong các muối sau: $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$; K_2SO_4 ; Li_2SO_4 ; CaCl_2 ; MgSO_4 , muối nào gồm các kim loại hóa trị (II)?

- A. K_2SO_4 ; CaCl_2 B. CaCl_2 ; MgSO_4 C. Li_2SO_4 D. $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$

Câu 24. Trong các chất sau: LiCl ; HCl ; BaO ; FeSO_4 ; $\text{Zn}(\text{OH})_2$; NaHSO_3 . Số chất thuộc muối là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 25. Tên gọi của hợp chất KOH là:

- A. Kali oxit. B. Kali (II) hydroxit. C. Kali hidrua. D. Kali hydroxit.

Câu 26. Để nhận biết các dung dịch: HCl , NaOH , MgSO_4 ta có thể dùng:

- A. kim loại. B. quỳ tím. C. phenolphtalein. D. phi kim.

Câu 27. Tên gọi của H_2SO_3 là:

- A. axit sunfuro. B. axit sunfuric. C. axit sunfuhidric. D. hidro sunfua.

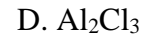
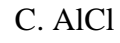
Câu 28. Gốc axit của axit HNO_3 có hóa trị mấy?

- A. II B. IV C. I D. III

Câu 29. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là **sai**?

- A. Tên gọi của Na_2S là natri sunfua. B. Phân tử axit luôn chứa nguyên tử H.
C. CaSO_3 là muối tan. D. LiOH là bazơ tan.

Câu 30. Công thức hóa học của nhôm clorua là:



I. Phạm vi kiến thức

Học sinh đọc lại kiến thức các bài sau:

Bài 13. Công cơ học.

Bài 14. Định luật về công.

Bài 15. Công suất.

Bài 16. Cơ Năng.

Bài 17. Sự chuyển hóa và bảo toàn cơ năng.

Bài 18. Các chất được cấu tạo như thế nào.

Bài 19. Nguyên tử, phân tử chuyển động hay đứng yên

Bài 20. Nhiệt Năng

Bài 21. Dẫn Nhiệt

Bài 23. Đối lưu, bức xạ nhiệt

Bài 24. Công thức tính nhiệt lượng

Bài 25. Phương trình cân bằng nhiệt

II. Câu hỏi minh họa

A. Một số dạng bài tự luận

Câu 1. Một cần cẩu nâng thùng hàng nặng 2 tấn từ mặt đất lên độ cao 8m so với mặt đất.

a. Hãy tính công mà cần cẩu đã thực hiện khi không có ma sát

b. Tính công mà cần cẩu thực hiện khi có lực cản không khí bằng 10N

Câu 2. Một con bò kéo một thùng hàng theo phương ngang với một lực 200N đi được quãng đường 100m trong thời gian 3 phút. Bỏ qua công cản của lực ma sát. Hãy tính công suất kéo của con bò.

Câu 3. Một ấm đun nước bằng nhôm có khối lượng 0,5kg chứa 2 lít nước ở 25°C. Muốn đun sôi ấm nước này cần một nhiệt lượng bằng bao nhiêu? Biết nhiệt dung riêng của nhôm là 880J/kg.K, của nước là 4200J/kg.K

Câu 4. Nung nóng một miếng đồng nặng 15 kg đang ở nhiệt độ từ 20° C lên tới nhiệt độ 150° C. Biết nhiệt dung riêng của đồng là 380 J/kg.K.

a) Tính nhiệt lượng cần truyền cho miếng đồng.

b) Thả miếng đồng đang ở 150° C này vào nước đang ở 28° C thì khi xảy ra cân bằng nhiệt, nhiệt độ của chúng là 66° C. Bỏ qua sự hao phí nhiệt. Tìm khối lượng nước. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K.

B. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Điều nào sau đây KHÔNG đúng khi nói về cơ năng?

- A. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi
- B. Cơ năng phụ thuộc vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng hấp dẫn
- C. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng
- D. Vật nào cũng có động năng

Câu 2: Nếu chọn mặt đất làm mốc để tính thế năng thì trong các vật sau đây vật nào KHÔNG có thế năng?

- A. Viên đạn đang bay
- B. Lò xo để tự nhiên ở một độ cao so với mặt đất
- C. Hòn bi đang lăn trên mặt đất
- D. Lò xo bị ép đặt ngay trên mặt đất

Câu 3: Trong các vật sau, vật nào KHÔNG có động năng?

- A. Hòn bi nằm yên trên mặt sàn
- B. Hòn bi lăn trên sàn nhà
- C. Máy bay đang bay
- D. Viên đạn đang bay

Câu 4: Trong các vật sau, vật nào KHÔNG có thế năng (so với mặt đất)?

- A. Chiếc bàn đứng yên trên sàn nhà
- B. Chiếc lá đang rơi
- C. Một người đứng trên tầng ba của tòa nhà
- D. Quả bóng đang bay trên cao

Câu 5: Một lò xo làm bằng thép đang bị nén lại. Lúc này lò xo có cơ năng. Vì sao vậy?

- A. Vì lò xo có nhiều vòng xoắn
- B. Vì lò xo có khả năng sinh công
- C. Vì lò xo có khối lượng
- D. Vì lò xo làm bằng thép

Câu 6: Thế năng hấp dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào?

- A. Khối lượng
- B. Trọng lượng riêng
- C. Khối lượng và vị trí của vật so với mặt đất
- D. Khối lượng và vận tốc của vật

Câu 7: Thế năng đàn hồi phụ thuộc vào những yếu tố nào?

- A. Khối lượng
- B. Độ biến dạng của vật đàn hồi
- C. Khối lượng và chất làm vật
- D. Vận tốc của vật

Câu 8: Động năng của vật phụ thuộc vào những yếu tố nào?

- A. Khối lượng
- B. Vận tốc của vật
- C. Khối lượng và chất làm vật
- D. Khối lượng và vận tốc của vật

Câu 9: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào vật có cả động năng và thế năng?

- A. Một máy bay đang chuyển động trên đường băng của sân bay
- B. Một ô tô đang đỗ trong bến xe
- C. Một máy bay đang bay trên cao
- D. Một ô tô đang chuyển động trên đường

Câu 10: Quan sát một hành khách ngồi trong một toa tàu đang chuyển động. Ý kiến nào sau đây là KHÔNG ĐÚNG?

- A. Người khách có động năng vì người đó đang chuyển động với toa tàu
- B. Người khách không có thế năng vì người đó đang chuyển động trên mặt đất (toa tàu chuyển động trên đường ray)
- C. Người khách có cơ năng
- D. Người khách đó có thế năng đàn hồi

Câu 11: Tính chất nào sau đây KHÔNG PHẢI là của nguyên tử, phân tử?

- A. Chuyển động không ngừng.
- B. Có lúc chuyển động, có lúc đứng yên.
- C. Giữa các nguyên tử, phân tử có khoảng cách.

D. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ càng cao.

Câu 12. Khi đổ 200 cm^3 giấm ăn vào 250 cm^3 nước thì thu được bao nhiêu cm^3 hỗn hợp?

A. 450 cm^3 .
B. 400 cm^3

C. 425 cm^3
D. Thể tích nhỏ hơn 450 cm^3

Câu 13. Vật nào sau đây hấp thụ nhiệt tốt?

A. Vật có bề mặt nhẵn, sẫm màu.

C. Vật có bề mặt nhẵn, sáng màu.

B. Vật có bề mặt sần sùi, sáng màu.

D. Vật có bề mặt sần sùi, sẫm màu.

Câu 14. Đứng gần một bếp lửa, ta cảm thấy nóng. Nhiệt lượng truyền từ ngọn lửa đến người bằng cách nào?

A. Sự đối lưu.

B. Sự dẫn nhiệt của không khí.

C. Sự bức xạ.

D. Chủ yếu là bức xạ nhiệt, một phần do dẫn nhiệt.

Câu 15. Bức xạ nhiệt là gì?

A. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng.

B. Sự truyền nhiệt qua không khí.

C. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi theo đường gấp khúc.

D. Sự truyền nhiệt qua chất rắn.

Câu 16. Vận tốc chuyển động của các phân tử có liên quan đến đại lượng nào sau đây?

A. Khối lượng của vật

C. Thể tích của vật

B. Nhiệt độ của vật

D. Trọng lượng riêng của vật

Câu 17: Tại sao quả bóng bay dù được buộc chặt lâu ngày vẫn bị xẹp?

A. Vì khi mới thổi, không khí từ miệng vào bóng còn nóng, sau đó lạnh dần nên co lại.

B. Vì cao su là chất đàn hồi nên sau bị thổi căng nó tự động co lại.

C. Vì không khí nhẹ nên có thể chui qua chỗ buộc ra ngoài.

D. Vì giữa các phân tử của chất làm vỏ bóng có khoảng cách nên các phân tử không khí có thể qua đó thoát ra ngoài.

Câu 18: Đối lưu là gì?

A. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất lỏng hoặc chất khí.

B. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất rắn.

C. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất lỏng.

D. Sự truyền nhiệt bằng các dòng chất khí.

Câu 19: Khi đổ 50 cm^3 rượu vào 50 cm^3 nước, ta thu được một hỗn hợp rượu – nước có thể tích.

A. bằng 100 cm^3 .

B. lớn hơn 100 cm^3 .

C. nhỏ hơn 100 cm^3 .

D. có thể bằng hoặc nhỏ hơn 100 cm^3 .

Câu 20: Khi dùng pit-tông nén khí trong một xi lanh kín thì

A. kích thước mỗi phân tử khí giảm.

C. khối lượng mỗi phân tử giảm.

B. khoảng cách giữa các phân tử khí giảm.

D. số phân tử khí giảm.

Câu 21. Trong các cách sắp xếp vật liệu dẫn nhiệt từ tốt hơn đến kém hơn sau đây, cách nào là đúng?

A. Đồng, nước, thủy tinh, không khí.

C. Thủy tinh, đồng, nước, không khí.

B. Đồng, thủy tinh, nước, không khí.

D. Không khí, nước, thủy tinh, đồng.

Câu 22. Trong sự dẫn nhiệt, nhiệt tự truyền

A. từ vật có nhiệt năng lớn hơn sang vật có nhiệt năng nhỏ hơn.

B. từ vật có khối lượng lớn hơn sang vật có khối lượng nhỏ hơn.

C. từ vật có nhiệt độ cao hơn sang vật có nhiệt độ thấp hơn.

D. Cả ba câu trên đều đúng.

Câu 23. Dẫn nhiệt là hình thức truyền nhiệt chủ yếu của

A. chất rắn.

C. chất khí.

B. chất khí và chất lỏng.

D. chất lỏng.

Câu 24: Bản chất của sự dẫn nhiệt là

A. sự truyền nhiệt độ từ vật này đến vật khác.

B. sự truyền nhiệt năng từ vật này đến vật khác.

C. sự thực hiện công từ vật này lên vật khác.

D. sự truyền động năng của các nguyên tử, phân tử này sang các nguyên tử, phân tử khác.

Câu 25. Sự dẫn nhiệt chỉ có thể xảy ra giữa hai vật rắn khi

A. hai vật có nhiệt năng khác nhau.

B. hai vật có nhiệt năng khác nhau, tiếp xúc nhau.

C. hai vật có nhiệt độ khác nhau.

D. hai vật có nhiệt độ khác nhau, tiếp xúc nhau.

Câu 26. Để giữ nước đá lâu chảy, người ta thường để nước đá vào các hộp xốp kín vì

A. hộp xốp kín nên dẫn nhiệt kém.

B. trong xốp có các khoảng không khí nên dẫn nhiệt kém.

C. trong xốp có các khoảng chân không nên dẫn nhiệt kém.

D. Vì cả ba lí do trên.

Câu 27. Đối lưu là sự truyền nhiệt xảy ra trong chất nào?

A. Chỉ ở chất lỏng.

C. Chỉ ở chất lỏng và chất khí.

B. Chỉ ở chất khí.

D. Ở các chất lỏng, chất khí và chất rắn.

Câu 28. Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào KHÔNG phải là bức xạ nhiệt?

A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.

B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.

C. Sự truyền nhiệt từ đầu bị nung nóng sang đầu không bị nung nóng của một thanh đồng.

D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn điện đang sáng ra khoảng không gian bên trong bóng đèn.

Câu 29. Câu nào sau đây nói về bức xạ nhiệt là đúng?

A. Mọi vật đều có thể phát ra tia nhiệt.

B. Chỉ có những vật bề mặt xù xì và màu sẫm mới có thể phát ra tia nhiệt.

C. Chỉ có những vật bề mặt bóng và màu sáng mới có thể phát ra tia nhiệt.

D. Chỉ có Mặt Trời mới có thể phát ra tia nhiệt.

Câu 30. Câu nào dưới đây so sánh dẫn nhiệt và đối lưu là đúng?

A. Dẫn nhiệt là quá trình truyền nhiệt, đối lưu không phải là quá trình truyền nhiệt.

B. Cả dẫn nhiệt và đối lưu đều có thể xảy ra trong không khí.

C. Dẫn nhiệt xảy ra trong môi trường nào thì đối lưu cũng có thể xảy ra trong môi trường đó.

D. Trong nước, dẫn nhiệt xảy ra nhanh hơn đối lưu.

Câu 31. Câu nào dưới đây so sánh dẫn nhiệt và bức xạ nhiệt là KHÔNG đúng?

A. Dẫn nhiệt và bức xạ nhiệt đều có thể xảy ra trong không khí và trong chân không.

B. Dẫn nhiệt xảy ra khi các vật tiếp xúc nhau, bức xạ nhiệt có thể xảy ra khi các vật không tiếp xúc nhau.

C. Trong không khí bức xạ nhiệt xảy ra nhanh hơn dẫn nhiệt.

D. Trái Đất nhận được năng lượng từ Mặt Trời nhờ bức xạ nhiệt, không nhờ dẫn nhiệt.

Câu 32. Khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật nhanh lên thì đại lượng nào sau đây của vật KHÔNG tăng?

A. Nhiệt độ.

B. Nhiệt năng.

C. Khối lượng.

D. Thể tích.

Câu 33. Nhỏ một giọt nước đang sôi vào một cốc đựng nước ấm thì nhiệt năng của giọt nước và của nước trong cốc thay đổi như thế nào?

A. Nhiệt năng của giọt nước tăng, của nước trong cốc giảm.

- B. Nhiệt năng của giọt nước giảm, của nước trong cốc tăng.
- C. Nhiệt năng của giọt nước và của nước trong cốc đều giảm.
- D. Nhiệt năng của giọt nước và của nước trong cốc đều tăng.

Câu 34. Câu nào sau đây nói về nhiệt năng của một vật là KHÔNG đúng?

- A. Nhiệt năng của một vật là một dạng năng lượng.
- B. Nhiệt năng của một vật là tổng động năng và thế năng của vật.
- C. Nhiệt năng của một vật là năng lượng vật lúc nào cũng có.
- D. Nhiệt năng của một vật là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 35. Nhiệt lượng là

- A. một dạng năng lượng có đơn vị là Jun.
- B. đại lượng chỉ xuất hiện trong sự thực hiện công.
- C. phần nhiệt năng mà vật nhận thêm hay mất bớt trong sự truyền nhiệt.
- D. đại lượng tăng khi nhiệt độ của vật tăng, giảm khi nhiệt độ của vật giảm.

Câu 36. Có thể thay đổi nhiệt năng bằng cách nào?

- A. Chỉ có thể thay đổi bằng truyền nhiệt.
- B. Chỉ có thể thay đổi bằng thực hiện công.
- C. Chỉ có thể thay đổi bằng cả thực hiện công và truyền nhiệt.
- D. Có thể thay đổi bằng thực hiện công hoặc truyền nhiệt, hoặc bằng cả thực hiện công và truyền nhiệt.

Câu 37. Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh thì

- A. động năng của vật càng lớn.
- B. thế năng của vật càng lớn.
- C. cơ năng của vật càng lớn.
- D. nhiệt năng của vật càng lớn.

Câu 38. Nhiệt năng của vật tăng khi

- A. vật truyền nhiệt cho vật khác.
- B. vật thực hiện công lên vật khác.
- C. chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật nhanh lên.
- D. chuyển động của vật nhanh lên.

Câu 39. Đại lượng nào dưới đây của vật rắn KHÔNG thay đổi, khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật thay đổi?

- A. Nhiệt độ của vật.
- B. Khối lượng của vật.
- C. Nhiệt năng của vật.
- D. Thể tích của vật.

Câu 40. Người ta có thể nhận ra sự thay đổi nhiệt năng của một vật rắn dựa vào sự thay đổi

- A. khối lượng của vật.
- B. khối lượng riêng của vật.
- C. nhiệt độ của vật.
- D. vận tốc của các phân tử cấu tạo nên vật.

I. Nội dung bài học

1. Vẽ trang trí : Trang trí lều trại
2. Vẽ tranh : Đề tài gia đình

II. Yêu cầu cần đạt

HS được củng cố về các kiến thức: vẽ tranh đề tài, trang trí.

III. Hướng dẫn ôn tập

1. Lí thuyết

- Thế nào là vẽ tranh đề tài?
- Các bước vẽ tranh trang trí?

2. Thực hành

- Vẽ tranh đề tài:
 - + Hình thức: bài vẽ theo đúng theo đề tài
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ
- Vẽ tranh trang trí:
 - + Hình thức: bài vẽ theo đúng yêu cầu cần trang trí.
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ

3. Yêu cầu thực hành

Thực hành trên khổ giấy A4

I. Ôn tập bài hát

- Bài hát *Khát vọng mùa xuân.*
- Bài hát: *Nổi trống lên các bạn ơi.*
- Bài hát *Ngôi nhà của chúng ta.*
- Bài hát: *Tuổi đời mệnh mông.*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc

- TĐN số 5.
- TĐN số 6.
- TĐN số 7.
- TĐN số 8.

TRƯỜNG THCS THANH AM
NĂM HỌC 2021- 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

Môn: Thể dục

LỚP 8

I. Nội dung ôn tập

Nhảy cao: Kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.

Chạy bền: Chạy bền trên địa hình tự nhiên.

II. Yêu cầu.

Nhảy cao: Học sinh biết cách thực hiện kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.

Chạy bền: Học sinh biết cách chạy bền trên địa hình tự nhiên.

Ban giám hiệu

(Kí duyệt)

Lê Thị Ngọc Anh